

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HS-ST
Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Tiến

- Ông Phạm Xoa

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Sĩ, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Thị A; Sinh ngày: 10/7/1976 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: đường D, tổ 18, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ K, sinh năm 1953 và bà Trần T, sinh năm 1954; Có chồng là ông Lương M, sinh năm 1971 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bi hai:***

Bà Trần Thị Q, sinh năm 1990; HKTT tại: Tổ 20, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27.6.2018, Đỗ Thị A đến nhà bà Trần Thị Q để làm giúp việc theo giờ. Trong lúc đang nấu ăn tại phòng bếp, bị cáo phát hiện có một chiếc túi xách bằng da, màu trắng – xanh để trên ghế nhựa, bên cạnh bàn ăn,

trong phòng bếp. Lúc này, bà Q đang giữ con nhỏ trong phòng khác nên bị cáo mở túi xách xem, thấy có nhiều tiền, bị cáo đã rút một ít tiền mệnh giá 500.000 đồng bỏ vào túi quần rồi tiếp tục làm việc. Khoảng 02 phút sau, bị cáo tiếp tục lấy thêm một ít tiền trong túi xách trên bỏ vào túi quần. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo làm việc xong về nhà đếm số tiền chiếm đoạt được là 15.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem toàn bộ số tiền trả nợ cho người khác.

Ngày 29.6.2018, khi bà Q lấy tiền trong túi xách để thanh toán tiền hàng thì phát hiện mất 15.000.000 đồng nên đến cơ quan công an phường Bình Thuận, quận Hải Châu trình báo sự việc.

Đến 19 giờ 15 phút ngày 29.6.2018, công an phường Bình Thuận mời bị cáo lên làm việc. Tại đây, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, bà Trần Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 15.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 30/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Đỗ Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị A từ 9 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng.

- Bị cáo Đỗ Thị A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là bà Trần Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại xác định khoảng 09 giờ ngày 27.6.2018, tại nhà số K368/149C Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị cáo Đỗ Thị A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) của bà Trần Thị Q. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo Đỗ Thị A chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo giai đoạn năm 2016-2020, thoát nghèo vào năm 2016, có 03 con nhỏ trong đó 01 con bị khuyết tật nặng, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận. Bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị A 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Thị A phải bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Q số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy